

Bản án số: **131/2023/KDTM-ST**

Ngày 15-12-2023

V/v tranh chấp

Hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy,

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa,

Ông Nguyễn Phan Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 71/2023/TLST-KDTM ngày 30/6/2023 về *Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2023/QĐXX-ST ngày 08/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2023/QĐST-KDTM ngày 01/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty J; Địa chỉ trụ sở: Số 1, đường T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; Đại diện theo pháp luật: Bà Kiều Thị Thêm- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Huân (theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2022).

Bị đơn: Tổng Công ty M; Địa chỉ trụ sở: Tầng 5-6, số 2, phố C, phường C, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Uông Đông Hưng- Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như Hải- Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 02 ngày 01/01/2022). Ông Hải ủy quyền lại cho ông Hoàng Khắc Kiên, bà Nguyễn Thị Hương Lan, ông Mai Văn Trung (Theo Giấy ủy quyền số 2207 ngày 09/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng H- Chi nhánh Nguyễn Trãi- Phòng giao dịch N; Địa chỉ: Số 372-374 N, phường 4, quận Y, thành phố H; Đại diện: Ông Trần Văn Bắc- Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi ngày 20/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty J trình bày:

Ngày 08/6/2020, Công ty J có ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 2005200021715/2020/HĐ-XE/052-KDBH03 với Công ty M Thống Nhất có trụ sở tại Lầu 4, Cao ốc Hoàng Xuân, số 198A Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Tổng công ty M có trụ sở tại thành phố Hà Nội. Ngày 07/02/2021, lái xe Chu Văn Hải điều khiển xe ô tô mang biển số BKS số 61A-458.97 đã xảy ra tai nạn tại thị trấn Kiến Tường, tỉnh Long An. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Công ty J đã báo cho bên M. Hai bên đã xuống đến hiện trường làm việc và đưa tài xế Chu Văn Hải đến Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười để làm xét nghiệm hóa sinh máu vào lúc 13 giờ 56 phút cùng ngày.

Ngày 18/3/2021, Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười có văn bản số 13/CV-BVDTM, kết luận: “Người được xét nghiệm là Chu Văn Hải (tài xế) tại thời điểm xét nghiệm, mẫu máu của người được xét nghiệm không phát hiện Ethanol trong máu.”

Thực hiện nghiêm túc các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới mà hai bên đã ký kết, Công ty J đã thanh toán đúng, đủ các khoản tiền phí bảo hiểm trong thời hạn quy định của hợp đồng. Khi xe ô tô xảy ra tai nạn, Công ty đã liên hệ ngay với Công ty M Thống Nhất xuống kiểm tra hiện trường, kiểm tra xe và yêu cầu Công ty J đưa chiếc xe ô tô tai nạn đến Chi nhánh Biên Hòa của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để sửa chữa. Chi phí sửa chữa là 253.363.996 đồng được thể hiện chi tiết trong Quyết toán sửa chữa ngày 29/4/2021. Công ty J đã đề nghị Tổng công ty M bồi thường số tiền thiệt hại do ô tô bị tai nạn là 253.363.996 đồng.

Ngày 15/3/2021, Tổng công ty M có Văn bản số 417/2021/MIC, căn cứ vào mục 4 điều 11 Loại trừ bảo hiểm trong Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ-M của M ngày 26/12/2018. Mục 4 điều 11 nêu như sau: M không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp “Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật”.

Công ty J đã cung cấp cho Công ty M văn bản số 13/CV-BVDTM ngày 18/03/2021 do Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười cung cấp khẳng định: “Người được xét nghiệm là Chu Văn Hải (tài xế) tại thời điểm xét nghiệm, mẫu máu của người được xét nghiệm không phát hiện Ethanol trong máu”. Như vậy, Tổng công ty M từ chối bồi thường vụ tổn thất xe ô tô BKS 61A-458.97 căn cứ theo mục 4 điều 11 Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ-M của M ngày 26/12/2018 nêu trên là không có cơ sở, nhằm lẩn trốn nghĩa vụ bồi thường tổn thất cho Công ty J.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty J, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với vụ tổn thất xe ô tô biển số BKS 61A-458.97 và bồi thường cho Công ty J số tiền là 253.363.996 đồng chi phí tổn thất của vụ tai nạn xe ô tô theo Hợp đồng bảo hiểm số 2005200021715/2020/HĐ-XE/052-KDBH03 mà hai bên đã ký kết.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn trình bày:

Theo khai báo của ông Chu Văn Hải (người điều khiển xe ô tô BKS 61A-45897) và tài liệu do Công ty M thu thập được, ngày 07/02/2021, ông Chu Văn Hải điều khiển xe ô tô BKS 61A-45897 xảy ra tai nạn tại thị trấn Kiến Tường, tỉnh Long An. Sau khi xảy ra tai nạn, M đã hướng dẫn lái xe thông báo cơ quan chức năng để giải quyết vụ tai nạn và tiến hành đi kiểm tra nồng độ cồn trong máu vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 07/02/2021 với kết quả đo được là 0.2 mg/100 ml (có xác nhận đính kèm). Căn cứ kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của lái xe Chu Văn Hải và mục 4 điều 11 Quy tắc bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ-M quy định về trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm do người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở bị cấm theo quy định của pháp luật. Như vậy, trong trường hợp này, Công ty M xác định vụ tai nạn thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của M và M không phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với thiệt hại xe ô tô 61A-45897 là đúng quy định dựa trên các cơ sở pháp lý sau:

- Lái xe Chu Văn Hải có kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đo được sau khi xảy ra tai nạn ở mức 0.2 mg/100 ml.

- Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm do người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu theo quy tắc 143/2018/QĐ-M Quy tắc bảo hiểm vật chất xe của M.

- Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định 03/2021/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

- Tại khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia số 44/2019/QH14 quy định như sau: “Các hành vi bị nghiêm cấm: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (Khoản 6 Điều 5)”. Và theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm... 8. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Đồng thời, điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định đối với các trường hợp người điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở nhưng chưa vượt quá 50mg/100ml máu thì bị xử phạt hành chính từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Như vậy, hiện tại các văn bản

pháp lý đều nghiêm cấm việc người điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở.

- Việc xác định cồn nội sinh hay chỉ số cồn trong máu của người bình thường thì các văn bản quy phạm pháp luật không có quy định về cồn tự nhiên trong cơ thể và M đã có công văn làm rõ tới Cơ quan Pháp y quốc gia và được khẳng định:

“Theo báo cáo khoa học cồn nội sinh hoặc chỉ số cồn trong máu của người bình thường không sử dụng rượu bia có sự thay đổi nhất định phụ thuộc vào yếu tố như chế độ ăn, một số bệnh lý và chuyển hóa các chất trong cơ thể. Tuy nhiên, hiện nay chưa có tài liệu mang tính chất pháp lý công bố về chỉ số cồn trong máu của người bình thường không sử dụng rượu bia”.

Tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế có quy định về định lượng Ethanol (định lượng nồng độ cồn) trong máu. Tại điểm IV "nhận định kết quả" có ghi:

- Trị số bình thường: < 10,9 mmol/l (tương đương 50mg/100ml).

- Ethanol từ 10,9 – 21,7 mmol/l: Biểu hiện đỏ mặt, nôn mửa, phản xạ chậm chạp, giảm nhạy bén; từ 21,7 mmol/l: Biểu hiện ức chế thần kinh trung ương; từ 86,8 mmol/l: Có thể gây nguy hại cho tính mạng.

Đây là sự phân loại các ngưỡng nồng độ cồn tương ứng với mức độ biểu hiện ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng theo chuyên môn y tế.

Mức <10,9mmol/l là biểu thị kết quả có nồng độ cồn trong máu nhưng ở mức nhỏ hơn 10,9mmol/l (tương đương 50ml/100ml máu), không đồng nghĩa với cách hiểu "cho phép trong máu có cồn dưới 0.5023mg/ml máu" hay "coi đó là cồn tự nhiên trong cơ thể". Do đó, M xác định trường hợp lái xe có trị số nồng độ cồn trong máu <10,9mmol/l là có nồng độ cồn trong máu và áp dụng theo quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100/2012/NĐ-CP để xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các dẫn chứng pháp lý ở trên, Công ty M có ý kiến từ chối bồi thường bảo hiểm trong vụ tổn thất xe ô tô BKS 61A-45897 do lái xe Chu Văn Hải có nồng độ cồn trong máu và yêu cầu Tòa án bác bỏ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng H- Chi nhánh Nguyễn Trãi- Phòng giao dịch Ngô Gia Tự:

Ngày 04/4/2018, Ngân hàng H- Chi nhánh Bình Dương và Công ty J ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 06666/18MN/HĐTD mục đích cho vay mua xe BKS số 61A-458.97; số khung RN2KF5726JC085484, số máy PE21071108. Ngày 05/4/2018 Công ty J và Ngân hàng H- Chi nhánh Nguyễn Trãi- Phòng giao dịch Ngô Gia Tự (đơn vị quản lý khoản vay) ký đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ số 06666/18MN/HĐTD/ĐNGN-KUNN/PN01. HDBank tiến hành giải

ngân số tiền 629.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 06/4/2018 đến ngày 05/4/2023. Trong quá trình giao dịch tại HDBank, Công ty J luôn thực hiện đóng gốc lãi đầy đủ cho đến tháng 12/2021 thì Công ty không tiếp tục thực hiện đóng gốc lãi của khoản vay này, nguyên nhân Công ty đưa ra là phải thực hiện thanh toán trả tiền sửa chữa xe do không được Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội (M) thanh toán bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết do đó Công ty không còn tiền để thực hiện nghĩa vụ với HDBank. Tạm tính đến ngày 19/10/2023, Công ty đang phát sinh nợ quá hạn gồm: số tiền gốc quá hạn là 171.245.844 đồng, lãi quá hạn và phí phạt là 64.030.379 đồng, tổng cộng là 235.276.223 đồng.

Khi xảy ra sự việc tai nạn, Công ty J đã thông báo cho HDBank và HDBank đã cùng khách hàng đến làm việc tại Công ty M Thống Nhất trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (M) để yêu cầu thực hiện bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký nhưng không được giải quyết. Ngày 13/9/2021 Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội có Công văn số 1924/2021/QTRR-M gửi đến HDBank về việc từ chối bồi thường với lý do người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu dựa trên kết quả xét nghiệm mã BA000122664 ngày 07/02/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười là 0,2mg/100ml. Xét nồng độ cồn trong máu theo kết quả trên khi quy đổi thành mmol/L sẽ có kết quả bằng 0,0434mmol/L.

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 quy định tại mục 60 về định lượng ethanol thì trị số bình thường là <math><10,9\text{mmol/L}</math>. Đánh giá kết quả đo nồng độ cồn của lái xe Chu Văn Hải: $0,0434 : 10,9 = 0,4\%$ là phù hợp với nội dung Công văn số 13/CV-BVĐTM ngày 18/3/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười: “Với kết quả trên tại thời điểm xét nghiệm, mẫu máu của người được xét nghiệm không phát hiện ethanol trong máu”. Như vậy, căn cứ để Tổng công ty M đưa ra để từ chối chi trả tiền bảo hiểm là không có cơ sở chấp nhận.

HDBank nhận thấy yêu cầu của Công ty J buộc M phải chi trả tổn thất trong vụ tai nạn là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Khi vụ việc xảy ra M từ chối bồi thường ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty J dẫn đến việc Công ty không thể thực hiện được nghĩa vụ tài chính với HDBank, ảnh hưởng đến uy tín, lịch sử tín dụng của Công ty J. Căn cứ quy định tại Hợp đồng thế chấp số 05304/18MN/HĐBĐ ký ngày 04/4/2018, HDBank là bên thụ hưởng đối với số tiền bảo hiểm được chi trả. Từ những căn cứ trên HDBank thống nhất với yêu cầu của Công ty J về việc yêu cầu M phải chi trả tổn thất trong vụ tai nạn xe ô tô BKS 61A-458.97 với tổng số tiền là 253.363.996 đồng, chi trả vào tài khoản của Công ty J mở tại HDBank số 023704070006302. Vì lý do bận công việc, HDBank xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

* *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với vụ tổn thất xe ô tô biển số BKS 61A-458.97 và bồi thường cho Công ty J số tiền là 253.363.996 đồng chi phí tổn thất của vụ tai nạn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi chậm trả.

* *Đại diện bị đơn trình bày:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Công ty J ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 2005200021715/HD-XE/052-KDBH03 ngày 08/6/2020 với M. Hợp đồng bảo hiểm này là sản phẩm bảo hiểm cho vật chất xe ô tô 61A- 45897 không phải sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm dân sự và sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của M đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo Công văn số 14573/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 về chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô, trong đó có nội dung về việc phê duyệt quy tắc bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ-M ngày 26/12/2018, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của M.

Thứ hai: Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới giữa M và Công ty J tuân thủ đúng quy định tại Bộ luật Dân sự. Quá trình giao kết Hợp đồng M đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới.

Thứ ba: Ngày 01/3/2021, M và lái xe, chủ xe có Biên bản về nội dung giám định, xác định thiệt hại đối với xe ô tô BKS 61A- 45897 với 51 thiệt hại cần thay thế, sửa chữa. Đối chiếu với báo giá sửa chữa của Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải- Chi nhánh Biên Hòa ngày 01/3/2021 thì tổng số tiền để sửa chữa thay thế đối với 51 thiệt hại của xe ô tô (đã khấu trừ mức miễn thường 500.000 đồng) là 197.234.897 đồng, trong đó phần thay thế là 176.129.246 đồng, phần sửa chữa là 12.005.651 đồng, phần sơn là 9.600.000 đồng. Qua đối chiếu, so sánh giữa hóa đơn sửa chữa xe với Biên bản giám định chi tiết ngày 01/3/2021, M nhận thấy có sự chênh lệch rất lớn, có 30 hạng mục sửa chữa thay thế không liên quan đến những thiệt hại trong Biên bản giám định chi tiết thiệt hại với tổng số tiền là 32.596.008 đồng. Trong trường hợp M buộc phải bồi thường cho Công ty J thì M không có nghĩa vụ với số tiền thuế VAT trong hóa đơn giá trị gia tăng số 0007143 là 23.033.091 đồng, bởi vì với thông tin trên hóa đơn giá trị gia tăng trên thì M không được hoàn thuế, người mua hàng trên hóa đơn là Công ty J chứ không phải là M.

Theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm xe ô tô nếu M phải thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác hoặc phải trả tiền bồi thường thì M có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường. Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC, giá trị của xe

ô tô sau một khoảng thời gian sử dụng có giảm sút. Đối với xe ô tô BKS 61A-458.97 được xác định là 03 năm (sản xuất tháng 5/2018 và thời điểm thiệt hại là ngày 07/02/2021) tương ứng 70% giá trị. Như vậy có thể xác định được giá thị trường của tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường là 176.129.246 đồng x 70% = 123.290.472 đồng. Nếu trong trường hợp HĐXX xác định M có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, M đề nghị được thu hồi tài sản hư hỏng sau khi được sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường là 123.290.472 đồng, M chỉ bồi thường 30% giá trị tài sản đã thay thế.

Thứ tư: Sau khi xảy ra tai nạn, lái xe Chu Văn Hải đã đi kiểm tra nồng độ cồn trong máu, kết quả đo được là 0,2mg/100ml. Căn cứ kết quả xét nghiệm và Quy tắc bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ-M quy định về trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm do người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở bị cấm theo quy định của pháp luật. M xác định trường hợp lái xe có trị số nồng độ cồn trong máu <10,9mmol/l là có nồng độ cồn trong máu và áp dụng quy định tại Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100/2019/NĐ-CP để xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ trên M từ chối bồi thường bảo hiểm trong vụ tổn thất xe ô tô BKS 61A- 45897, do lái xe Chu Văn Hải có nồng độ cồn trong máu đã vi phạm Quy tắc bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ-M ngày 26/12/2018 và đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong trường hợp HĐXX xác định M có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, thì M đề nghị Công ty J hoàn trả toàn bộ tài sản hư hỏng sau khi được sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội phải bồi thường bảo hiểm đối với vụ tổn thất xe ô tô biển số BKS 61A-

458.97 cho Công ty Sơn J với số tiền là 138.064.427 đồng. Về số tiền lãi chậm trả nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội, Công ty Sơn J phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội có đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 5-6, số 21, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng:* Ngân hàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt người liên quan Ngân hàng H.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 08/6/2020, Công ty J có ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 2005200021715/2020/HĐ-XE/052-KDBH03 với Công ty M Thống Nhất thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Theo Hợp đồng, M nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 61A- 458.97 thuộc quyền sở hữu của Công ty J. Thời hạn bảo hiểm 12 tháng từ 8 giờ ngày 08/6/2020 đến 8 giờ ngày 08/6/2021. Bảo hiểm vật chất toàn bộ xe là 770.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 10.780.000 đồng, mức khấu trừ miễn thường 500.000 đồng.

Về hình thức, Hợp đồng bảo hiểm được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 12, Điều 14 và Điều 40 Luật kinh doanh bảo hiểm. Về nội dung, Hợp đồng bảo hiểm được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật, các bên tham gia đều có đầy đủ tư cách pháp nhân. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Hợp đồng bảo hiểm trên là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty J và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội- Công ty M Thống Nhất.

Quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, ngày 07/02/2021, xe ô tô BKS 61A- 458.97 do lái xe Chu Văn Hải điều khiển đã xảy ra tai nạn tại thị trấn Kiến Tường, tỉnh Long An. Sau đó M đã xuống hiện trường, hai bên làm việc và cùng

với lái xe Chu Văn Hải đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười để làm xét nghiệm sinh hóa, kết quả định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 0.2mg/100ml. Ngày 15/3/2021, M có văn bản từ chối bồi thường tổn thất. M căn cứ mục 4 Điều 11 Loại trừ bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-M ngày 26/12/2018, M không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

Theo Công văn số 13 ngày 18/3/2021 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười gửi M trả lời về kết quả xác minh kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, xác định: kết quả 0.2mg/100ml, chỉ số trung bình là dưới 100mg/100ml (theo tiêu chuẩn xét nghiệm Ethanol đã được phê duyệt thì chỉ số bình thường của người không sử dụng Ethanol có thể báo hiệu kết quả là dưới 100mg/100ml), với kết quả trên tại thời điểm xét nghiệm, mẫu máu của người được xét nghiệm không phát hiện Ethanol trong máu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Công văn đề nghị giải thích kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười. Theo Công văn số 469 ngày 14/8/2023 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Hà Nội trả lời: Tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có quy định về định lượng ethanol (định lượng nồng độ cồn) trong máu tại mục 60 của quyết định này. Theo đó, tại điểm IV “nhận định kết quả” có ghi: trị số thường: dưới 10,9mmol/lít (tương đương 50mg/100ml). Người bình thường không sử dụng rượu bia sẽ có nồng độ ethanol trong máu dưới 50mg/100ml.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lý do mà bị đơn đưa ra là lái xe có nồng độ cồn trong máu vào thời điểm xảy ra tai nạn để từ chối bồi thường tổn thất xe ô tô BKS 61A- 458.97 là không có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận.

Về xác định số tiền bồi thường:

Nguyên đơn yêu cầu M bồi thường số tiền đã sửa chữa xe ô tô là 253.363.996 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0007143 ngày 29/4/2021, tiền thuế giá trị gia tăng là 23.033.091 đồng, người mua hàng trên hóa đơn giá trị gia tăng là Công ty J nên M không có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty J số tiền này.

- Căn cứ Biên bản giám định/xác định thiệt hại xe cơ giới ngày 01/3/2021 và Phụ lục giám định chi tiết ngày 01/3/2021 giữa đại diện M với lái xe Chu Văn Hải, đại diện chủ xe Cao Văn Đoàn thấy có một số hạng mục sửa chữa thay thế không liên quan đến những thiệt hại trong Biên bản giám định bao gồm:

- 1- Nút nhận bắt cảm biến lùi giá 93.436 đồng;
- 2- Cảm biến va chạm đầu xe giá 1.093.500 đồng;

- 3- Bát bắt cản trước, bên trái (dưới) giá 186.300 đồng;
 - 4- Nút nhựa bắt cản lòng vè giá 1.025.182 đồng;
 - 5- Đinh tán giá 550.000 đồng;
 - 6- Ốp đèn cản trước phải giá 98.918 đồng;
 - 7- Bát bắt vè trước bên trái giá 341.591 đồng;
 - 8- Bát bắt đèn cản trước trái giá 112.836 đồng;
 - 9- Miếng ốp che gầm động cơ bên trái giá 93.436 đồng;
 - 10- Tấm che dưới động cơ giá 490.336 đồng;
 - 11- Ốp che gầm dưới động cơ giá 1.538.836 đồng;
 - 12- Phụộc nhún trước bên phải giá 2.520.245 đồng;
 - 13- Bát béo phụộc nhún giá 591.791 đồng;
 - 14- Dây các te hộp số giá 544.500 đồng;
 - 15- Lốp TOYO PXR46A xuất xứ Nhật giá 3.763.636;
 - 16- Chụp mâm giá 112.418 đồng;
 - 17- Lọc nhớt hộp số tự động giá 584.755 đồng;
 - 18- Hộp điều khiển túi khí giá 5.271.627 đồng;
 - 19- Dây điện cắm biên túi khí giá 1.632.027 đồng;
 - 20- Dây đai an toàn trước bên phải giá 3.730.991 đồng;
 - 21- Cảm biến va chạm bên hông giá 492.382 đồng;
 - 22- Gas AKASHIRON 134A(13,6 Kg/Bình) giá 278.984 đồng;
 - 23- Chất tạo roong – TB noi (màu xám) giá 36.736 đồng;
 - 24- Dầu hộp số tự động ATF – FZ giá 646.773 đồng;
 - 25- Nước làm mát pha sẵn FL22 nhãn MAZDA giá 295.855 đồng;
 - 26- Keo dán kiếng (SUNSTAR 381, 333ML) giá 391.336 đồng;
 - 27- Nhớt lạnh SUNISO SL 68 giá 120.944 đồng;
 - 28- Viên đen sương mù CX5 NEW 2017 giá 4.107.273 đồng;
 - 29- VOT Mâm + Sơn mâm sau phải giá 1.200.000 đồng;
 - 30- May da ghế giá 636.364 đồng.
- Tổng cộng là 32.596.008 đồng.

Những hạng mục sửa chữa trên không liên quan đến những thiệt hại đã được liệt kê trong Biên bản giám định, Phụ lục giám định chi tiết ngày 01/3/2021 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền này.

- Theo Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô đã được M đăng ký ngày 22/11/2018, quy định tại Điều 13: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm: sau khi thay thế hoặc trả tiền bồi thường đối với trường hợp tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì M có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, M sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới. Tại phiên tòa M trình bày, xe ô tô BKS 61A- 458.97 đến thời điểm thiệt hại còn 70%

giá trị, nên nếu trong trường hợp Hội đồng xét xử xác định M có trách nhiệm bồi thường thì M chỉ bồi thường 30% giá trị các bộ phận đã thay mới do các bộ phận hư hỏng hiện không còn để thu hồi. Xét việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được kịp thời một phần do lỗi của M nên buộc M phải bồi thường cho Công ty J tương đương 70% giá trị thiệt hại đã thay mới.

Công ty J đã sửa chữa xe hết 230.330.905 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) – Các hạng mục sửa chữa không được chấp nhận là 32.596.008 đồng - Mức khấu trừ miễn thường là 500.000 đồng = 197.234.897 đồng.

Số tiền M phải bồi thường cho Công ty J là 197.234.897 đồng x 70% = 138.064.427 đồng.

Về số tiền lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán nên không xem xét.

Về đối tượng nhận tiền bồi thường: Căn cứ quy định tại Hợp đồng thế chấp số 05304/18MN/HĐBĐ ngày 04/4/2018 giữa Ngân hàng HDBank và Công ty J, Ngân hàng HDBank là bên thụ hưởng đối với số tiền bảo hiểm được chi trả. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị M phải chi trả tổn thất trong vụ tai nạn xe ô tô BKS 61A-458.97 vào tài khoản của Công ty J mở tại HDBank số tài khoản 023704070006302. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc M phải bồi thường cho Công ty J số tiền 138.064.427 đồng vào tài khoản số 023704070006302 của Công ty J tại Ngân hàng HDBank.

Về án phí: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty J là 6.903.221 đồng.

Công ty J phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 5.764.978 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 17, Điều 18, Điều 40, Điều 46, Điều 47 Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty J đối với Tổng Công ty M.

2. Buộc Tổng Công ty M phải bồi thường cho Công ty J số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 61A-458.97 là 138.064.427 đồng (Một trăm ba

mười tám triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng) vào tài khoản số 023704070006302 của Công ty J tại Ngân hàng H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Tổng Công ty M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.903.221 đồng (Sáu triệu chín trăm linh ba nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

- Công ty J phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.764.978 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng). Công ty J đã nộp 6.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0072171 ngày 30/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Công ty J được hoàn lại 535.022 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

